

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **362** /KH-UBND

*Tuyên Quang, ngày **18** tháng 9 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**

**Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương  
02 cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và  
tăng cường nguồn lực cho cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện năm xây dựng, tăng cường toàn diện cán bộ cho cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 129-KH/ĐU ngày 08/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Kế hoạch số 06-KH/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường nguồn lực cho cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường nguồn lực cho cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã; bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc; từng bước khắc phục những bất cập trong tổ chức và thực thi công vụ.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, đồng thời tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và cán bộ chuyên môn sâu.

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh; đồng thời xuất phát từ thực tiễn tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, theo phương châm: “Đúng người - đúng việc - đúng năng lực - đúng địa bàn - đúng thời điểm - đúng kết quả”. Mọi giải pháp về nhân sự phải gắn với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và sản phẩm đầu ra. Xử lý đồng thời ba vấn đề: Nơi thiếu - nơi thừa; người làm được - người chưa làm được; người có triển vọng - người không đáp ứng yêu cầu.

- Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phải gắn với yêu cầu vị trí việc làm, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời khắc phục tình trạng thiếu, thừa, bố trí chưa phù hợp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với chất lượng đội ngũ thuộc phạm vi quản lý; chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, không đùn đẩy, né tránh; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức hành chính và chính quyền cấp xã; bảo đảm nhiệm vụ được giao khi phân cấp, phân quyền, ủy quyền và phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã gắn với điều kiện thực hiện, nguồn lực, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm tra, giám sát, thực hiện nguyên tắc một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính nhằm tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện đồng bộ việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; xử lý tài sản công, hồ sơ, tài liệu; bảo đảm cơ sở vật chất và nguồn lực cho cấp xã với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang có phẩm chất, năng lực, uy tín, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, có tư duy đổi mới, năng lực quản trị và khả năng thích ứng với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm cấp tỉnh có đội ngũ tham mưu chiến lược, quản trị ngành có chất lượng cao; cấp xã có đội ngũ thực thi công vụ vững, sát dân, gần dân, giải quyết công việc hiệu quả; đồng thời xây dựng được nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ chuyên môn sâu làm nguồn kế cận, đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Trong năm 2026

- Tiếp tục rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bố trí nhân lực cấp xã trong phạm vi biên chế được giao; kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối chính quyền theo quy định.

- Phân đầu khoảng 70% cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm được cử đi bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành; khoảng 90% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực.

#### 2.2. Đến hết năm 2028

Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm mới được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo theo quy định của pháp luật); 100% được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ; các trường hợp được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

### **2.3. Giai đoạn đến năm 2030**

Tiếp tục chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các mục tiêu về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn, cơ cấu đội ngũ thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan nhà nước theo Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 05/6/2026 và Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các chỉ tiêu về cơ cấu cấp ủy, quy hoạch chức danh thuộc diện cấp ủy quản lý thực hiện theo phân cấp và quy định của Đảng.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành chính quyền địa phương 02 cấp**

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức hành chính và chính quyền cấp xã; kịp thời phát hiện, xử lý các nội dung chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ hoặc chưa rõ cơ quan chịu trách nhiệm.

b) Tiếp tục rà soát toàn diện việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền và phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; bảo đảm nhiệm vụ được giao gắn với điều kiện thực hiện, nguồn lực, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm tra, giám sát. Đối với những lĩnh vực liên ngành, giao thoa, thực hiện nguyên tắc một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính.

c) Theo dõi, đánh giá tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã: Về tổ chức bộ máy, hoạt động của chính quyền địa phương, công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh..., khối lượng công việc, năng lực quản trị của người đứng đầu, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng phục vụ Nhân dân; kịp thời chủ động xử lý, tháo gỡ các bất cập theo phạm vi thẩm quyền.

d) Rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính khi cần thiết trên cơ sở tiêu chuẩn, tiêu chí và không gian phát triển của đơn vị hành chính và quan điểm, nguyên tắc, định hướng của Trung ương, của tỉnh; gắn với đề xuất xây dựng một số đơn vị hành chính cấp xã có vai trò hạt nhân, động lực, dẫn dắt phát triển theo chủ trương, tiêu chí và hướng dẫn của Trung ương.

### **2. Sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh bảo đảm tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, biên chế và điều kiện thực tế.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và cấp xã, trong đó tăng cường sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục

đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên công lập, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông theo Phương án số 181/PA-UBND ngày 22/12/2025, Phương án số 28/PA-UBND ngày 06/4/2026, Phương án số 29/PA-UBND ngày 07/4/2026, Phương án số 158/PA-UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ viên chức, vị trí việc làm, cơ chế tự chủ và hiệu quả sử dụng ngân sách; bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn khó khăn.

d) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện mô hình Trung tâm y tế khu vực, Trạm y tế cấp xã theo chủ trương, quy định và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát, bổ sung nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu.

đ) Nâng cao mức độ tự chủ các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyên giao dịch vụ công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho khu vực ngoài nhà nước, trọng tâm vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao,...

### **3. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, cơ quan, đơn vị xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, điều động, biệt phái, luân chuyển, tăng cường, sử dụng hoặc xử lý theo thẩm quyền và quy định; ưu tiên bổ sung nhân lực cho các lĩnh vực còn thiếu, khối lượng công việc lớn, nhất là đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, tài chính, tư pháp, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

b) Cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm và khối lượng công việc theo nguyên tắc người giỏi, người có năng lực phải được ưu tiên vào vị trí khó và quan trọng, không bố trí bình quân.

c) Tăng cường quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm và khối lượng công việc. Rà soát, lượng hóa khối lượng công việc, xác định nhu cầu biên chế thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế gắn với vị trí việc làm, chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ; tham mưu phương án quản lý biên chế giai đoạn 2027-2031 sau khi Trung ương giao biên chế theo quy định.

d) Xây dựng đội ngũ chuyên gia và cán bộ nòng cốt: (1) Nhóm 1 - Chuyên gia cấp tỉnh: Là người có chuyên môn sâu, có khả năng chủ trì tham mưu chính sách và giải quyết vấn đề phức tạp. (2) Nhóm 2 - Cán bộ nòng cốt cấp sở: Mỗi sở, ngành xây dựng một đội ngũ chuyên môn kế cận theo từng lĩnh vực. (3) Nhóm 3 - Cán bộ nòng cốt cấp xã: Mỗi xã, phường có cán bộ đủ năng lực xử lý các lĩnh vực chuyên môn trọng yếu. Cấp tỉnh giỏi chuyên môn hỗ trợ, đào tạo cấp xã, tạo nguồn cán bộ nòng cốt.

đ) Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và khoảng trống năng lực; thực hiện đánh giá kết quả, khả năng vận dụng kiến thức sau đào tạo, bồi dưỡng.

e) Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Chủ động rà soát, phát hiện cán bộ, công chức, viên chức trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, triển vọng để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, bố trí, sử dụng và tạo điều kiện rèn luyện, phát triển phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và cơ cấu đội ngũ.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ khó, nhiệm vụ mới để cán bộ trẻ có điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực; quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét bố trí, sử dụng, bổ nhiệm theo thẩm quyền.

g) Đổi mới công tác đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao, sản phẩm, tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các nội dung công tác cán bộ theo thẩm quyền.

Kịp thời phát hiện, sử dụng người có phẩm chất, năng lực, kết quả công tác tốt; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với trường hợp còn hạn chế về năng lực; xem xét bố trí công tác phù hợp hoặc xử lý theo quy định đối với trường hợp không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

h) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, chuyên môn phù hợp về công tác tại cơ sở; đồng thời đề xuất giải pháp bảo đảm điều kiện làm việc phù hợp, theo thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

#### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo**

a) Đánh giá thực chất chất lượng hoạt động của bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã; rà soát quy trình, nhân lực, hạ tầng, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời khắc phục các hạn chế, điểm nghẽn thuộc thẩm quyền.

b) Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung, giảm thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí và việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu; triển khai đồng bộ bàn làm việc số, giao việc số, theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số.

c) Hoàn thiện hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ

liệu giữa các cơ quan, đơn vị; ưu tiên dữ liệu đất đai, hộ tịch, tài sản công, cán bộ, chính sách xã hội, tài chính và các dữ liệu thiết yếu phục vụ người dân.

d) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ tham mưu, điều hành, giải đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; bảo đảm trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và con người đối với nội dung, kết quả và quyết định cuối cùng.

đ) Bảo đảm an ninh mạng, an ninh hệ thống thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong quá trình vận hành hệ thống số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy định và hướng dẫn của cơ quan có chức năng.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ; triển khai phần mềm, hệ thống giao việc, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên nền tảng số (KPI) trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; từng bước kết nối kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

## **5. Xử lý tài sản công, hồ sơ, tài liệu; bảo đảm cơ sở vật chất và nguồn lực cho cấp xã**

a) Tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại và xử lý nhà, đất, trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư cho y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế trực tiếp phục vụ Nhân dân.

b) Thực hiện nghiêm việc bàn giao, tiếp nhận, phân loại, chỉnh lý, bảo quản và số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau sắp xếp; không để thất lạc, hư hỏng, phân tán tài liệu hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

c) Rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận phục vụ hành chính công, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu tại cấp xã; xác định thứ tự ưu tiên đầu tư, sửa chữa, nâng cấp.

d) Rà soát cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và cơ chế hỗ trợ cấp xã, bảo đảm nguồn lực phù hợp với nhiệm vụ, thẩm quyền và khối lượng công việc; ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn và đơn vị có quy mô dân số, địa bàn, khối lượng công việc lớn.

## **6. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đánh giá; kiểm soát quyền lực và phát huy trách nhiệm người đứng đầu**

a) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện phân cấp, phân quyền, bố trí nhân lực, quản lý biên chế, tài sản công, tài chính, cải cách hành chính, chuyển đổi số và trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ xử lý công việc, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và mức độ chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền là căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

c) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ thuộc khối chính quyền; phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

## **7. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, kết quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, tạo đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

## **8. Bảo đảm an ninh, trật tự**

Chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hoàn thiện, vận hành mô hình; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định các vấn đề phức tạp phát sinh.

*(Có phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể hóa trong chương trình công tác, kế hoạch triển khai, bảo đảm tiến độ, chất lượng và sản phẩm, kết quả được giao; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, vi phạm phát sinh. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, cơ quan chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có chủ trương, quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CQ, ĐV trực thuộc;
- Lưu: VT, NC, CVNCTH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THAM MƯU, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 362/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp      | Sản phẩm/kết quả                                                      | Thời gian thực hiện/hoàn thành                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| I  | <b>Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                      |                       |                                                                       |                                                             |
| 1  | Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai Kết luận số 76-KL/TW; Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ; Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 105-NQ/TU, Kế hoạch 146-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 129-KH/ĐU ngày 08/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường                  |                       | Hội nghị/văn bản triển khai; nhiệm vụ được phân công cụ thể           | Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành; thực hiện thường xuyên |
| II | <b>Hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, phân cấp, phân quyền; sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; tài sản công, cơ sở vật chất và nguồn lực; chuyển đổi số và cải cách hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                 |                                                      |                       |                                                                       |                                                             |
| 2  | Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan vận hành chính quyền 02 cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Các sở, ban, ngành tỉnh                              | Sở Tư pháp, Sở Nội vụ | Báo cáo; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị | Thường xuyên                                                |
| 3  | Hoàn thiện, chuẩn hoá các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Nội vụ                                            | Sở, ban, ngành        | Quyết định, quy định, quy chế                                         | Thường xuyên                                                |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                                                      | Sản phẩm/kết quả                                                                         | Thời gian thực hiện/hoàn thành          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 4  | Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ (về bố nhiệm, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách đối với đội ngũ ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã                 | Sở Nội vụ                                                                             | Chương trình, Kế hoạch, Kết luận, Nghị quyết, quyết định, báo cáo,... về công tác cán bộ | Thường xuyên                            |
| 5  | Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế phối hợp đối với lĩnh vực liên ngành, giao thoa; xử lý việc chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ                                                                                                                                                      | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ban ngành; UBND xã, phường                                                    | Báo cáo rà soát; phương án/quy định điều chỉnh                                           | Quý IV/2026; thường xuyên               |
| 6  | Rà soát toàn diện phân cấp, phân quyền, ủy quyền, phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và xã                                                                                                                                                                                                                             | Sở Nội vụ                                            | Sở Tư pháp; các sở, ngành; UBND xã, phường                                            | Báo cáo; danh mục nội dung xử lý; kiến nghị sửa đổi                                      | Quý IV/2026; thường xuyên               |
| 7  | Theo dõi, đánh giá tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã, kịp thời xử lý, tháo gỡ bất cập trong vận hành.                                                                                                                                                                                                        | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; UBND xã, phường                                                        | - Báo cáo tự đánh giá; Báo cáo tổng hợp; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,...                  | Định kỳ hằng tháng và đột xuất (nếu có) |
| 8  | Đánh giá thực chất chất lượng hoạt động của bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã; rà soát quy trình, nhân lực, hạ tầng, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.                                                                                                    | UBND cấp xã                                          | Các sở, ngành (Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị hướng dẫn, tổng hợp chung) | - Báo cáo tự đánh giá; Báo cáo tổng hợp; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,...                  | Đánh giá hàng quý, thường xuyên         |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                          | Sản phẩm/kết quả                                                     | Thời gian thực hiện/hoàn thành                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Đề xuất phương án điều chỉnh, sắp xếp ĐVHC (nếu cần thiết)                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Nội vụ                                            | Tổ Công tác của UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường | Phương án, Đề án                                                     | Theo tiến độ, kết luận của Trung ương, của Tỉnh                                                                                                         |
| 10 | Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu của tỉnh để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển.                                                                                                                                                                             | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; UBND xã, phường                            | Phương án, Đề án, Báo cáo                                            | Thực hiện trong năm 2027 và thường xuyên                                                                                                                |
| 11 | Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, biên chế và điều kiện thực tế.                                                                                                                                                                     | Sở Nội vụ                                            | UBND xã, phường                                           | Quyết định                                                           | Trong năm 2026; thực hiện theo quy định và tiến độ của cấp có thẩm quyền.                                                                               |
| 12 | Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và cấp xã, trong đó tập trung các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và dịch vụ công thiết yếu; gắn với cơ cấu lại viên chức, vị trí việc làm, cơ chế tự chủ, xã hội hóa phù hợp và hiệu quả sử dụng ngân sách. | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường              | Sở Nội vụ                                                 | Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt. | Hoàn thành phương án tổng thể trong năm 2026; tổ chức thực hiện theo lộ trình 2026-2027 và các Kế hoạch, Phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                                                                    | Sản phẩm/kết quả                                                                                | Thời gian thực hiện/hoàn thành                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện mô hình Trung tâm y tế khu vực, Trạm y tế cấp xã theo chủ trương, quy định và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát, bổ sung nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu; hoàn thiện phần mềm quản lý dữ liệu sức khỏe cá nhân, kết nối dữ liệu sức khỏe trên VNeID và dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Y tế; UBND xã, phường theo phạm vi quản lý        | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đề án/phương án y tế cơ sở; phương án bổ sung nguồn lực; hệ thống dữ liệu sức khỏe được kết nối | Hoàn thành phương án trong năm 2026; thực hiện thường xuyên theo lộ trình. |
| 14 | Tham mưu rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện có và cán bộ trong quy hoạch theo tiêu chí cụ thể; rà soát số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, tăng cường cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu thực tiễn; ưu tiên các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, tài chính, tư pháp, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền khởi chính quyền (đối với chức danh thuộc diện cấp ủy quản lý thực hiện theo phân cấp và quy định của Đảng). | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; UBND xã, phường                                                                      | Báo cáo rà soát; phương án, kế hoạch, quyết định,...                                            | Rà soát trong Quý IV/2026; thực hiện thường xuyên                          |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp               | Sản phẩm/kết quả                                                                                                                                                              | Thời gian thực hiện/hoàn thành                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Rà soát, tham mưu quản lý biến chế giai đoạn 2027-2031; lượng hóa khối lượng công việc, xác định nhu cầu biến chế thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gắn quản lý biến chế với vị trí việc làm, khối lượng công việc, chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; UBND xã, phường | Báo cáo rà soát; phương án/kế hoạch quản lý, sử dụng biến chế giai đoạn 2027-2031; đề xuất nhu cầu biến chế theo quy định                                                     | Ngay sau khi cấp có thẩm quyền giao biên chế giai đoạn 2027-2031; thực hiện thường xuyên. |
| 16 | Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn nông cốt cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                   | Các sở, ngành                                        | Sở Nội vụ                      | Mỗi sở, ngành lựa chọn cán bộ có năng lực chuyên môn sâu, khả năng tham mưu, chủ trì nhiệm vụ lớn, phức tạp                                                                   | Thường xuyên                                                                              |
| 17 | Hình thành mạng lưới chuyên gia của tỉnh                                                                                                                                                                                                                               | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; cơ sở đào tạo   | Lựa chọn chuyên gia trong và ngoài cơ quan hành chính; xây dựng cơ chế huy động, sử dụng chuyên gia đối với các vấn đề phức tạp, liên ngành                                   | Từ năm 2027-2028                                                                          |
| 18 | Xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã                                                                                                                                                                                                                           | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ngành; UBND cấp xã     | Thiết lập cơ chế cán bộ chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó cho cấp xã; hạn chế tình trạng xã phải xin ý kiến đối với công việc thuộc thẩm quyền | Từ năm 2027-2030                                                                          |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                            | Sản phẩm/kết quả                                                                                            | Thời gian thực hiện/hoàn thành                                           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm; tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo sản phẩm, kết quả và theo quy định, hướng dẫn, hệ thống đánh giá chung của tỉnh                                                                  | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường              | Sở Nội vụ                                                   | Quyết định phê duyệt VTVL; báo cáo kết quả thực hiện.                                                       | Trong năm 2026 và thường xuyên                                           |
| 20 | Phối hợp triển khai thực hiện phần mềm và hệ thống đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên nền tảng số (KPI) đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh                                            | Sở Nội vụ                                            | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường                     | Phần mềm/hệ thống đánh giá KPI được triển khai; quy trình, hướng dẫn thực hiện; báo cáo kết quả triển khai. | Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; thực hiện thường xuyên |
| 21 | Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 và hằng năm; trong đó chú trọng kỹ năng quản trị, tham mưu, xử lý công việc trên môi trường số, chuyển đổi số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin và bồi dưỡng nghiệp vụ thực tiễn theo vị trí việc làm. | Sở Nội vụ                                            | Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị | Kế hoạch, chương trình và các lớp bồi dưỡng                                                                 | Thường xuyên                                                             |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                                                 | Sản phẩm/kết quả                                                                                                     | Thời gian thực hiện/hoàn thành          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 22 | Rà soát chế độ, chính sách và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích người có năng lực, chuyên môn phù hợp về công tác tại cơ sở theo thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực. | Sở Nội vụ                                            | Sở Tài chính; các cơ quan, địa phương                                            | Báo cáo kết quả rà soát; Đề án/Tờ trình/dự thảo văn bản chính sách hoặc đề xuất, kiến nghị (nếu có).                 | Thường xuyên                            |
| 23 | Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung; giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu                                                                                    | Văn phòng UBND tỉnh                                  | Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND xã, phường                         | Danh mục thủ tục hành chính, quy trình được rà soát, tái cấu trúc; quy trình điện tử; báo cáo kết quả thực hiện      | Năm 2026-2027 và thực hiện thường xuyên |
| 24 | Triển khai đồng bộ bàn làm việc số, giao việc số, theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số                                                                                                                                                            | Sở Khoa học và Công nghệ                             | Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường                     | Nền tảng/công cụ được triển khai; quy trình giao, nhận, theo dõi nhiệm vụ trên môi trường số; báo cáo kết quả.       | Năm 2026-2027 và thực hiện thường xuyên |
| 25 | Rà soát, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng dùng chung; hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức kết nối, chia sẻ, tích hợp các cơ sở dữ liệu thiết yếu, bảo đảm tuân thủ kiến trúc số của tỉnh.                                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ                             | Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; các sở, ngành; UBND xã, phường. | Báo cáo rà soát; danh mục hạ tầng, nền tảng cần hoàn thiện, hướng dẫn kỹ thuật và lộ trình kết nối, chia sẻ dữ liệu. | Năm 2026-2027 và thực hiện thường xuyên |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện)                                                                                                                                                                                   | Cơ quan phối hợp                                                                                                                                | Sản phẩm/kết quả                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện/hoàn thành                            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 26 | Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm chất lượng dữ liệu và tổ chức kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, dùng chung”; bảo đảm liên thông dữ liệu tài chính - ngân sách từ cấp tỉnh đến cấp xã. | Các sở, ban, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu (đối với dữ liệu tài chính - ngân sách do Sở Tài chính chủ trì)                                                                                                                              | Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp về tiêu chuẩn kỹ thuật, nền tảng tích hợp và kết nối; Công an tỉnh phối hợp về an ninh mạng, an ninh dữ liệu. | Báo cáo rà soát; danh mục cơ sở dữ liệu cần chuẩn hóa, cập nhật; kế hoạch và lộ trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.                                      | Năm 2026-2027 và thực hiện thường xuyên                   |
| 27 | Nghiên cứu, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ tham mưu, điều hành, giải đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị.                                                       | Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, bảo đảm kỹ thuật; Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND xã, phường chủ trì triển khai theo quy trình nghiệp vụ, nội dung; dữ liệu đầu vào và kiểm soát kết quả thuộc phạm vi quản lý. | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                                                                                                   | Phương án/kế hoạch triển khai; ứng dụng thí điểm; hướng dẫn quản lý, sử dụng an toàn, có kiểm soát.                                                  | Thí điểm từ Quý IV/2026; nhân rộng theo kết quả đánh giá. |
| 28 | Bảo đảm an ninh mạng, an ninh hệ thống thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong vận hành hệ thống số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.                                                                                                         | Công an tỉnh; cơ quan, đơn vị chủ quản, vận hành hệ thống thông tin theo phạm vi trách nhiệm.                                                                                                                                          | Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, địa phương                                                                                               | Quy chế, kế hoạch, phương án/hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, an ninh hệ thống thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. | Thường xuyên                                              |
| 29 | Tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại và xử lý nhà, đất, trụ sở, tài sản công đôi dư sau sắp xếp                                                                                                                                                                              | Sở Tài chính                                                                                                                                                                                                                           | Các sở, ngành; UBND xã, phường                                                                                                                  | Báo cáo xử lý tài sản công                                                                                                                           | Trong tháng 10/2026                                       |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì tham mưu (hoặc triển khai thực hiện) | Cơ quan phối hợp                                               | Sản phẩm/kết quả                                                                  | Thời gian thực hiện/hoàn thành                                                                                   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | Tiếp tục rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận phục vụ hành chính công, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện, máy tính, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu tại cấp xã; Xây dựng danh mục ưu tiên và phương án đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phù hợp. | Sở Tài chính                                         | Các sở, ngành; UBND xã, phường                                 | Báo cáo rà soát; danh mục ưu tiên; phương án đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp. | Rà soát Quý IV/2026; thực hiện theo kế hoạch                                                                     |
| 31 | Hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận, phân loại, chỉnh lý, bảo quản và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ sau sắp xếp; quản lý tập trung, bảo đảm an toàn, không thất lạc, hư hỏng, phân tán tài liệu.                                                                                                                                       | Sở Nội vụ                                            | Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị; UBND xã, phường | Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện.                                     | Trong năm 2026 và theo lộ trình số hóa                                                                           |
| 32 | Rà soát phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và nguồn lực cho cấp xã                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Tài chính                                         | Các sở, ngành; UBND xã, phường                                 | Báo cáo; phương án phân bổ, hỗ trợ                                                | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong Quý IV/2026 phục vụ xây dựng dự toán năm 2027 và giai đoạn tiếp theo |
| 33 | Chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình hoàn thiện, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định các vấn đề phức tạp phát sinh.                                                                                                          | Công an tỉnh                                         | Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường                            | Kế hoạch/phương án; báo cáo tình hình và kết quả xử lý theo thẩm quyền.           | Thường xuyên                                                                                                     |
| 34 | Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Nội vụ                                            | Thanh tra tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường                 | Báo cáo định kỳ/đột xuất; kiến nghị xử lý                                         | Thường xuyên                                                                                                     |